

Số: 352 /BVNTTW

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2026

YÊU CẦU BẢO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Nội tiết Trung ương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm hóa chất, vật tư tiêu hao chạy máy xét nghiệm lần 1 năm 2026, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nội tiết trung ương. Địa chỉ: Đường Nguyễn Bô - Phường Yên Sở - TP.Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Phạm Thị Phương, Chuyên viên phòng VTTBYT;

Số điện thoại: 0984704354; Email: vtbyt.bvnttw@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng 4403 - Phòng Vật tư thiết bị y tế, Bệnh viện Nội tiết Trung ương. Đường Nguyễn Bô - Phường Yên Sở - TP.Hà Nội.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8 giờ 00 phút ngày 13/3/2026 đến 16 giờ 00 phút ngày 23/3/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 23/3/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa:

(Danh mục hàng hóa chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

2. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Nội tiết Trung ương. Địa chỉ: Đường Nguyễn Bô - Phường Yên Sở - TP.Hà Nội.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Yêu cầu về hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Báo giá (Theo mẫu tại Phụ lục 2 đính kèm.)

- Catalog, hợp đồng tương tự (nếu có), tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật hàng hóa và các tài liệu liên quan.

Rất mong được sự hợp tác của Quý vị.
Trân trọng./.

Nơi nhận: ~~như trên~~

- Như trên;

- Lưu: VT, VTTBYT.

Y
BỆNH VIỆN
NỘI TIẾT
TRUNG ƯƠNG
GIÁM ĐỐC
Phan Hoàng Hiệp

IN
T
T
NG

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC GÓI THẦU MUA SẮM HOÁ CHẤT, VẬT TƯ TIÊU HAO CHẠY MÁY XÉT NGHIỆM

LẦN 1 NĂM 2026

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 352 /BVNTTW ngày 13 tháng 3 năm 2026)

Stt	Danh mục hàng hóa	Tên hóa chất, vật tư tiêu hao hoặc tương đương	Quy cách đóng gói hoặc tương đương	Đvt	Số lượng	Thông số kỹ thuật, đặc tính sản phẩm
1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng T3 tự do	Atellica IM FT3	300 Test/Hộp	Hộp	10	Dùng cho chẩn đoán in vitro nhằm định lượng triiodothyronine tự do (FT3) trong huyết thanh và huyết tương người (EDTA và lithium heparin) - Thành phần: Gói thuốc thử chính -Thuốc thử Lite: Kháng thể kháng T3 đơn dòng ở chuột (~8 ng/mL) được gắn nhãn acridinium ester trong chất đệm HEPES; -Pha rắn: Chất tương tự T3 (~1,6 µg/mL) được liên kết cộng hóa trị với các hạt thuận từ trong chất đệm HEPES; - Khoảng đo: 0,20–20,00 pg/mL (0,31–30,80 pmol/L)
2	Thuốc thử xét nghiệm định lượng thyroxine tự do	Atellica IM FT4	250 Test/Hộp	Hộp	30	Dùng cho chẩn đoán in vitro trong quá trình định lượng thyroxine tự do trong huyết thanh và huyết tương người (EDTA và heparin) - Thành phần: Gói thuốc thử chính -Thuốc thử Lite: T4 được gắn nhãn acridinium ester (~0,2 µg/mL) trong chất đệm natri barbital (1,03%); -Pha rắn: Kháng thể thô kháng T4 đa dòng được biotin hóa (~0,525 µg/mL) được liên kết với avidin, avidin được liên kết cộng hóa trị với các phân tử thuận từ trong chất đệm natri barbital (1,03%); - Khoảng đo: 0,1–12,0 ng/dL (1,3–154,8 pmol/L)
3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng 25(OH) vitamin D toàn phần	Atellica IM VitD	100 test/Hộp	Hộp	2	Dùng cho chẩn đoán in vitro nhằm định lượng 25(OH) vitamin D toàn phần trong huyết thanh và huyết tương người (EDTA, lithium heparin và natri heparin) - Thành phần: Gói thuốc thử chính: -Thuốc thử Lite: Kháng thể kháng 25(OH) vitamin D đơn dòng ở chuột được gắn nhãn acridinium ester (~0,8 µg/mL) trong chất đệm; albumin huyết thanh bò; -Pha rắn: Kháng thể kháng fluorescein đơn dòng ở chuột được phủ bằng các hạt thuận từ (~0,60 mg/mL) trong chất đệm; albumin huyết thanh bò; -Thuốc thử phụ: Vitamin D-analog tương hợp với fluorescein (~0,2 µg/mL) và 1-anilidonaphthalene-8-sulfonic acid trong chất đệm; Gói thuốc thử phụ : Chất chống dính trong dung dịch muối đệm; CAL: Sau khi hoàn nguyên, nồng độ 25(OH) vitamin D cao hoặc thấp; huyết tương người có chất đệm đã khử xơ; albumin huyết thanh bò; cholesterol; - Khoảng đo: 4,20–150,00 ng/mL (10,50–375,00 nmol/L)
4	Dung dịch rửa để làm sạch hệ thống miễn dịch	Atellica IM Cleaner	2 x 1500 mL/Hộp	Hộp	60	Thành phần: Sodium hypochlorite (0.29%) - Bảo quản: 2 - 30°C

5	Dung dịch rửa kim	Atellica IM APW1	2 x 25 mL/Hộp	Hộp	25	Rửa ống hút thuốc thử để giảm bớt tác động tiềm ẩn giữa các lần xét nghiệm. -Thành phần: 0,4 N natri hydroxit
6	Định lượng Ure	UREA/UREA NITROGEN	4x53ml +4x53ml/Hộp	Hộp	10	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng urê Phương pháp: GLDH, Kinetic Dải tuyến tính: Huyết thanh, huyết tương: 5–300 mg/dL (0,8–50,0 mmol/L) Nước tiểu: 60–4500 mg/dL (10-750 mmol/L) Độ lặp lại: CV ≤ 2,28%; Độ chụm toàn phần: CV ≤ 3,41%
7	Dung dịch rửa hệ thống máy sinh hóa	Wash Solution	1x5lít/Can	Can	40	Dung dịch rửa hệ thống máy sinh hóa; Thành phần: Baypur CX 100; Sodium Hydroxide 1 - 2%; Genapol X080 1 - 2%; Sulfonic acids, C14-17-sec-alkane, muối natri 1 - 5%.
8	Chất hiệu chuẩn albumin trong nước tiểu/dịch não tủy	URINE/CSF ALBUMIN CALIBRATOR	5 x 2ml/Hộp	Hộp	1	Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm Albumin trong nước tiểu/CSF; Thành phần: Albumin người và Natri azit < 0.1 % (w/w);
9	Chất kiểm chứng cho xét nghiệm sinh hóa nước tiểu	MAS UrichemTrak	6x15mL/Hộp	Hộp	2	Được sử dụng để theo dõi hiệu năng các xét nghiệm nước tiểu. Thành phần: nước tiểu người, amylase nước bọt người, hCG, albumin huyết thanh.
10	Định lượng total βhCG	ACCESS TOTAL βhCG (5th IS)	2 x 50 test/Hộp	Hộp	10	- Phạm vi phân tích: 0,6–1350 mIU/mL - Phương pháp xét nghiệm: miễn dịch enzym hai bước (“sandwich”) - Thành phần: phức hợp kháng βhCG đơn dòng, albumin huyết thanh bò (BSA), natri azit, ProClin.
11	Định lượng AFP	Elecsys AFP	100 tests/Hộp	Hộp	10	Bao gồm: Kháng thể đơn dòng kháng AFP đánh dấu biotin (chuột); kháng thể đơn dòng kháng AFP (chuột) đánh dấu phức hợp ruthenium ; chất bảo quản Đạt chứng chỉ ISO; CE hoặc tương đương
12	Dung dịch kiểm chuẩn	ExtendSure HbA1c Lyophilised Controls	Level 1: 4x0.25mL Level 2: 4x0.25mL/Hộp	Hộp	1	Gồm: Hemoglobin, human: 13.0-15.0g/dL; Potassium Cyanide: <0.005%.
13	Dung dịch hiệu chuẩn	Calibrator 90	Low : 3ml x 3 High : 3ml x 3 Diluent : 10ml x 3/Hộp	Hộp	1	Gồm : Human source hemoglobin (Calibrator 90 High/Low); 2-Phenoxyethanol < 1% và Polyoxyethylated Octyl phenol <0.1% (Calibrator 90 Diluent)

14	Dung dịch pha loãng	Diluent 90	250 ml/Hộp	Hộp	1	Được dùng để pha loãng các vật liệu kiểm chuẩn và pha loãng mẫu máu toàn phần. Thành phần: 2-Phenoxyethanol < 1 % Polyoxyethylated Octyl phenol < 0.1%
15	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng HbA1c	Hemoglobin A1c Calibrator Set	2x5x4ml /hộp	Hộp	1	Là một chất tham chiếu được thiết kế chuyên biệt để hiệu chuẩn các máy, sử dụng A1c ổn định (s-A1c) để hiện thị kết quả xét nghiệm Bảo quản & độ ổn định: + Bộ chất hiệu chuẩn Hemoglobin A1c được bảo quản ở 2-8°C trong khi chưa mở. Nó sẽ vẫn ổn định để sử dụng cho đến ngày hết hạn được in trên lọ + Sau khi mở, bộ chất hiệu chuẩn Hemoglobin A1c sẽ vẫn ổn định để sử dụng cho đến 1 tuần ở 2-8°C
16	Hóa chất đối chiếu cho xét nghiệm HbA1c	Hemoglobin A1c Control Set	2x4x0,5ml /hộp	Hộp	1	Dùng cho việc kiểm soát chất lượng các máy phân tích, chế độ phân tích chuẩn và chế độ phân tích biến thể. Được sử dụng để đánh giá và theo dõi chất lượng của các xét nghiệm HbA1c trên các máy phân tích. Gồm 2 mức chuẩn HbA1c (% hoặc mmol/mol) để bao phủ các phạm vi có ý nghĩa lâm sàng trong việc kiểm soát bệnh đái tháo đường. Bảo quản & Độ ổn định: + Trước khi mở, bộ chất đối chiếu Hemoglobin A1c cần được bảo quản ở 2 - 8 °C. + Sản phẩm ổn định trong 7 ngày sau khi mở hoặc pha với điều kiện là lọ được đóng kín và giữ trong tủ lạnh ở 2 - 8°C. + Khi sản phẩm được làm đông lạnh sau khi pha, nó cần được bảo quản ở - 20°C hoặc thấp hơn. Sau đó, sản phẩm sẽ ổn định cho đến 30 ngày.
17	Que thử dùng cho máy xét nghiệm nước tiểu	Que thử nước tiểu dùng cho máy phân tích nước tiểu Clinitek Novus Pro 12	450 test/ Hộp	Hộp	40	Các chỉ số xét nghiệm: Đường, Bilirubin, Protein, pH, Ketone, Máu, Urobilinogen, Nitrite, Bạch cầu, Albumin và Creatinine, Colour, Albumin/ Creatinine Hộp 450 test. ISO 13485:2026
18	Dung dịch dùng để xúc rửa trên hệ thống máy đông máu	HemosIL Rinse solution	1x4000mL/Hộp	Hộp	65	Hóa chất dung dịch dùng để xúc rửa trên hệ thống phân tích đông máu tự động. Thành phần 2-Methyl-4-isothiazolin-3-one hydrochloride (Methylisothiazolinone hydrochloride) < 0.005 %. Dạng Lỏng.
19	Hóa chất xét nghiệm sinh học phân tử định lượng DNA của Virus Viêm gan B		10 test/Hộp	Test	240	- Được sử dụng để định lượng DNA của Virus Viêm gan B (HBV) trên máy PCR tự động - Tích hợp 2 chất chứng trong bộ hóa chất xét nghiệm để định lượng DNA của virus HBV và kiểm soát có chất ức chế phản ứng PCR. - Tích hợp tách chiết mẫu tự động trong bộ hóa chất xét nghiệm - Vùng gene đích: HBV DNA genotypes A-H
20	Hóa chất xét nghiệm sinh học phân tử định lượng nhanh RNA của Virus Viêm gan C		10 test/Hộp	Test	70	- Được sử dụng để định lượng nhanh RNA của Virus Viêm gan C (HCV) trên máy PCR tự động - Tích hợp chất chứng trong bộ hóa chất xét nghiệm PCR để định lượng RNA của virus HCV và kiểm soát sự có mặt của chất ức chế trong phản ứng RT và PCR - Tích hợp tách chiết mẫu tự động trong bộ hóa chất xét nghiệm. - Vùng gene đích: HCV RNA genotypes 1-6
21	Ống epp 1.5ml		500 cái/Gói	Gói	5	- Ống ly tâm 1,5ml, mẫu trong suốt - Được sản xuất bằng Polypropylene (PP), tuân thủ theo tiêu chuẩn US FDA 21 CFR. - Không chứa ATP, DNase/RNase, pyrogen, DNA người. - Có thể sử dụng trong khoảng từ -80°C đến 121°C - Lớp nhám mờ trên bề mặt ống giúp viết dễ dàng hơn. - Có chia vạch trên thân ống - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn: IVDR, CE IVD, ISO 13485, ISO 9001

22	Hóa chất tách chiết máy tự động		432 test/Bộ	Bộ	2	- Dạng: Kit tinh sạch tự động theo công nghệ hạt silica từ. - Mẫu đầu vào: mẫu phết cổ tử cung, âm đạo, mẫu phết mũi, họng, đờm, dịch rửa phế quản, nước tiểu, huyết thanh, huyết tương,.... - Thể tích mẫu đầu vào: 400 ul - Thời gian tách: 20-40 phút - Chứng nhận: CE-IVD
----	---------------------------------	--	-------------	----	---	---

Handwritten signature

Red circular stamp

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 352 /BVNTTW ngày 13 tháng 3 năm 2026)

MẪU BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nội tiết Trung ương

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Nội tiết Trung ương, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các.... hàng hóa/dịch vụ như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa/dịch vụ

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Tên hóa chất, vật tư tiêu hao hoặc tương đương	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾ (Nếu có)	Mã HS(4) (Nếu có)	Năm sản xuất(5) (Nếu có)	Hạn sử dụng từ ngày sản xuất (Tháng)	Xuất xứ(6) (Nếu có)	Quy cách đóng gói	Đvt	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Thông số kỹ thuật ⁽⁸⁾	Đơn giá ⁽⁹⁾ (VND) Đã bao gồm VAT	Thành tiền ⁽¹⁰⁾ (VND)
1													
2													
n	...												

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của danh mục báo giá)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ...

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các danh mục nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hàng hóa/dịch vụ theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Hàng hóa/dịch vụ” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hàng hóa/dịch vụ 9 (nếu có) tương ứng với chủng loại hàng hóa/dịch vụ ghi tại cột “Danh mục hàng hóa/dịch vụ”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng hàng hóa/dịch vụ (nếu có).
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa/dịch vụ (nếu có).
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng hàng hóa/dịch vụ.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa/dịch vụ. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa/dịch vụ (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (11) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.